

Bản án số: 94/2023/HS-ST

Ngày: 27/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thanh Nhân

- Ông Nguyễn Huy Lâm

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T** (tên gọi khác: không); sinh ngày 16/7/1996, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn N, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Q và bà Trần Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/4/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

+ Anh Đào Văn M, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn cầu V, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người chứng kiến: anh Hoàng Quốc Đ, sinh năm 2002; nơi cư trú: tổ 4, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: chiều ngày 26/4/2023, Hà Văn T được Đào Văn M (sinh năm

1993, trú tại thôn 5, xã H, thành phố M) gọi điện thoại hỏi mua 2.000.000đ tiền ma túy “đá” để sử dụng. T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho M kiếm lời nên đồng ý và bảo M đợi T đi lấy ma túy. Ngay sau đó, T gọi điện thoại cho đối tượng có biệt danh là “Ba Đen” hỏi mua 2.000.000đ ma túy “đá”. “Ba Đen” đồng ý bán, thì T dẫn “Ba Đen” lấy ra một phần ma túy trong số ma túy bán cho T và cho vào một túi nilon khác. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki raider, biển kiểm soát 15B2-317.98, đi đến nơi hẹn ở đầu thôn cầu V, xã V, thành phố M, gặp “Ba Đen”. Tại đây, “Ba Đen” đưa cho T 03 (ba) túi ma túy, T hẹn sau khi bán được ma túy sẽ chuyển khoản tiền trả cho “Ba Đen”, thì “Ba Đen” nhắn tin số tài khoản 0967.788.222 mở tại Ngân hàng Quân đội cho T. Sau khi mua ma túy, T gọi điện thoại cho M hẹn đến khu vực trước cửa hàng xăng dầu N, thuộc khu T, phường N, thành phố M để giao dịch. T cho cả 03 (ba) túi ma túy vào trong miệng cất giấu và dự định sẽ bán 02 (hai) túi ma túy cho M với giá 2.000.000đ, còn lại 01 (một) túi ma túy giữ lại để bán sau. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi đến nơi hẹn chuẩn bị lấy ma túy giao cho M, thì Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M đến yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, các túi ma túy trong miệng T rơi ra ngoài nên Tổ công tác đã phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Hà Văn T: 03 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO lắp sim số 0705.365.034 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki raider, biển kiểm soát 15B2-317.98.

Tại bản Kết luận giám định số: 532/KL-KTHS ngày 02/5/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3 có khối lượng lần lượt là 0,032g; 0,086g và 0,019g; đều là ma túy; loại: Methamphetamine.

Kết quả điều tra còn làm rõ: vào chiều ngày 21/4/2023, Đào Văn M gọi điện thoại cho Hà Văn T hỏi mua 500.000đ ma túy. T đồng ý bán và đi đến khu vực gần chợ V, thành phố M, gặp và mua của một người đàn ông tên là T (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 (một) túi ma túy “đá” với giá 500.000đ. Sau khi mua, T lấy một phần ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại mang đến khu vực gần cầu V, xã V, thành phố M, bán cho M với giá 500.000đ. Số ma túy mua được, M đã sử dụng hết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, T còn khai nhận chiều ngày 21/4/2023 sau khi mua của một người đàn ông tên là T (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 (một) túi ma túy “đá” với giá 500.000đ. T lấy một phần ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại mang đến khu vực gần cầu V, xã V, thành phố M, bán cho M với giá 500.000đ.

Người làm chứng anh Đào Văn M, anh Nguyễn Minh Q vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ phù hợp với nhau. Ngoài ra, còn phù hợp với lời khai của bị cáo Hà Văn T có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Người chứng kiến anh Hoàng Quốc Đ vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/4/2023, tại cửa hàng xăng dầu phường N, thành phố M thì được cán bộ Công an thành phố M mời chứng kiến việc kiểm tra 02 (hai) nam thanh niên tên là Hà Văn T, sinh năm 1996, trú tại: thôn N, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Đào Văn M, sinh năm 1993, trú tại: thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Trong khi T đang trả lời cán bộ Công an thì anh Đ thấy từ trong

miệng của T rơi ra 03 (ba) túi nilon trong suốt, đều chứa chất tinh thể màu trắng, T khai nhận chất tinh thể màu trắng trong các túi nilon đều là ma túy “đá” vừa mua được của người đàn ông tên “Ba Đen”; trong đó có 02 (hai) túi T đang định bán cho anh M với giá 2.000.000đ, còn 01 (một) túi T để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKS-MC, ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Hà Văn T. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Hà Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 26/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn T.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,04g (không phải không bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số: 532/KL-KLHS ngày 02/5/2023”. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki raider, màu đen trắng, biển kiểm soát 15B2-317.98; xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, bên trong lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng. Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; biên

bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận vào ngày 21/4/2023, tại khu vực gần cầu V, xã V, thành phố M, Hà Văn T có hành vi bán trái phép cho Đào Văn M 01 túi ma túy với giá 500.000đ. Tiếp đến chiều ngày 26/4/2023, tại khu vực trước cửa hàng xăng dầu N, thuộc khu T, phường N, thành phố M, Thêm cất giấu trái phép 0,137g (không phải một ba bảy gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán, thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Hà Văn T đã cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy, vì động cơ vụ lợi và để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân bị cáo đã cố ý cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm trong khung đã truy tố đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố M là 0,04g (không phải không bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine kèm theo kết luận giám định số: 532/KL-KLHS ngày 02/5/2023 theo đúng quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành,

cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki raider, màu đen trắng, biển kiểm soát 15B2-317.98, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, bên trong lắp 01 sim số 0705.365.034, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hà Văn T đây là công cụ, phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do bị cáo T bán ma túy mà có, nhưng bị cáo đã tiêu xài hết số tiền trên. Vì vậy, cần buộc bị cáo T nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc bị cáo Hà Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Quá trình điều tra xác minh đối tượng có biệt danh “Ba Đen” sử dụng tài khoản Ngân hàng Quân đội số 0967.788.222, có họ tên là Nguyễn Minh Q, sinh năm 1989, trú tại: thôn cầu V, xã V, thành phố M. Tuy nhiên, Q không thừa nhận đã bán ma túy cho T, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để khởi tố đối với Q về tội “mua bán trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên T đã bán trái phép chất ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đào Văn M có hành vi mua ma túy của T để sử dụng, tuy nhiên số ma túy mua ngày 21/4/2023 M đã sử dụng hết, còn giao dịch ngày 26/4/2023 chưa thực hiện được, nên Công an thành phố M đã lập hồ sơ để ra quyết định xử phạt hành chính, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Hà Văn T** phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hà Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2023.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,04g (không phẩy không bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số: 532/KL-KLHS ngày 02/5/2023”;

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki raider, màu đen trắng, biển kiểm soát 15B2-317.98; số khung 41J0F0108004; số máy G427106983, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 1: 862765050699391, số IMEI 2: 862765050699383, bên

trong lắp 01 sim số 0705.365.034, máy đã qua sử dụng;

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số: 110/2023/THA, ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

- Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Hà Văn T.

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- CQĐT Công an thành phố M;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố M;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương